

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 366/QĐ-CDYT, ngày 15 tháng 11 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh)

Tên ngành, nghề:	Dược sĩ trung cấp
Mã ngành, nghề:	5720201
Trình độ đào tạo:	Trung cấp
Hình thức đào tạo:	Chính quy (niên chế)
Đối tượng tuyển sinh:	Học sinh tốt nghiệp THPT
Thời gian đào tạo:	02 năm

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung:

Đào tạo cán bộ chuyên môn kỹ thuật Dược trình độ trung cấp có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và sức khỏe tốt, có kiến thức chuyên môn cơ bản và kỹ năng nghề nghiệp về Dược để thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao; có khả năng tự học tập vươn lên góp phần đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

1.2.1. Kiến thức

- Trình bày và vận dụng được các kiến thức cơ bản của các môn cơ sở phù hợp với nghề đào tạo: y học cơ sở, hóa học (định tính, định lượng), thực vật vào chuyên môn dược;
- Mô tả được vị trí, vai trò, chức năng của lĩnh vực Dược trong hệ thống y tế Việt Nam;
- Trình bày và vận dụng được một số nội dung cơ bản của Luật Dược và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hành nghề dược;
- Trình bày được tác dụng, chỉ định, tác dụng không mong muốn, chống chỉ định chính của các thuốc hóa dược, vắc xin, sinh phẩm trong Danh mục thuốc thiết yếu;
- Trình bày được tên Việt Nam, tên khoa học, bộ phận dùng, cách thu hái, chế biến sơ bộ, thành phần hóa học chính, công dụng, cách dùng của 80 vị thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu thiết yếu trong Danh mục thuốc thiết yếu;

- Phân biệt được các dạng bào chế và hướng dẫn sử dụng các dạng bào chế;
- Mô tả được quy trình sản xuất các dạng thuốc quy ước (thuốc bột, thuốc cốm, viên nén, viên nang, thuốc mỡ, thuốc kem, thuốc nhỏ mắt, thuốc tiêm);
- Trình bày quy định lấy mẫu, lưu mẫu kiểm nghiệm; hủy mẫu kiểm nghiệm;
- Liệt kê được các chỉ tiêu và mô tả được phương pháp thử trong kiểm nghiệm các dạng bào chế quy ước và nguyên liệu làm thuốc.
- Trình bày các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng thuốc, hóa chất, dược liệu, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm và vật tư y tế;
- Trình bày các quy định về sắp xếp, bảo quản thuốc, hóa chất, dược liệu, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm và vật tư y tế;
- Trình bày và vận dụng được các nguyên tắc, tiêu chuẩn thực hành tốt (bao gồm: GMP, GSP, GPP, GLP) trong thực hành nghề nghiệp;
- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

1.2.2. Kỹ năng

- Giao tiếp có hiệu quả với đồng nghiệp, bệnh nhân và cộng đồng;
- Tìm kiếm, thu thập, xử lý thông tin, viết, thuyết trình, thảo luận, đàm phán với ngôn ngữ, cách thức và thời lượng phù hợp;
- Nhận biết và hướng dẫn sử dụng được các thuốc hóa dược, vắc xin, sinh phẩm và 80 vị thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu thiết yếu trong Danh mục thuốc thiết yếu;
- Pha chế, sản xuất một số dạng thuốc, thực phẩm chức năng theo nguyên tắc, tiêu chuẩn GMP;
- Sử dụng được các dụng cụ, thiết bị cơ bản trong phòng thí nghiệm phục vụ cho công tác kiểm nghiệm thuốc, hóa chất, nguyên liệu thuốc, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm;
- Lấy mẫu kiểm nghiệm theo đúng quy định;
- Pha chế được một số dung dịch chuẩn, dung dịch gốc, thuốc thử đúng quy định;
- Kiểm nghiệm được một số dạng thuốc thông thường theo tiêu chuẩn Dược Điển;
- Thực hiện được các công việc bảo dưỡng thường xuyên, bảo dưỡng định kỳ thiết bị cơ bản trong sản xuất, kiểm nghiệm, bảo quản;
- Chẩn đoán được những bệnh thông thường dựa vào quá trình khai thác thông tin liên quan đến sức khỏe của bệnh nhân;

- Xác định được các tình huống cần tư vấn của dược sỹ hoặc bác sỹ;
- Tư vấn, lựa chọn, lấy hàng, ra lẻ, tính tiền, nhận tiền và hướng dẫn sử dụng được các thuốc cơ bản đảm bảo an toàn-hiệu quả-hợp lý
- Sắp xếp, trưng bày, bảo quản thuốc, hóa chất, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, dược liệu, vật tư y tế theo đúng quy định
- Mua, nhập và kiểm soát chất lượng thuốc, hóa chất, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, dược liệu, vật tư y tế theo đúng quy trình;
- Giao, gửi thuốc, nguyên liệu làm thuốc, hóa chất và dụng cụ y tế theo đúng quy định;
- Kiểm tra, kiểm soát thuốc, nguyên liệu làm thuốc, hóa chất và dụng cụ y tế về số lượng, chất lượng và hạn sử dụng;
- Lập kế hoạch cung ứng, bảo quản, cấp phát, sử dụng thuốc, hóa chất, nguyên liệu, vật tư y tế tiêu hao;
- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; ứng dụng công nghệ thông tin trong một số công việc chuyên môn của ngành, nghề;
- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 1/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào một số công việc chuyên môn của ngành, nghề.

1.2.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Tuân thủ các nguyên tắc, qui trình thao tác chuẩn (SOP), GPs và ISO trong lĩnh vực dược phẩm;
- Tuân thủ các quy định về an toàn lao động, sử dụng, bảo dưỡng cơ sở vật chất và các trang thiết bị;
- Chịu trách nhiệm về công việc được giao trong kiểm nghiệm, bảo quản, sản xuất, mua bán, vận chuyển, cấp phát, hướng dẫn sử dụng thuốc – mỹ phẩm – thực phẩm;
- Có tác phong công nghiệp, tinh thần trách nhiệm cao;
- Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm;
- Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, hành nghề theo qui định của pháp luật, trung thực, khách quan; giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành;
- Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân, hết lòng phục vụ người bệnh.

1.3. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Sản xuất thuốc;
- Kiểm nghiệm thuốc - mỹ phẩm - thực phẩm;

- Đảm bảo chất lượng;
- Thực hiện công tác kho dược và vật tư y tế;
- Bán lẻ thuốc;
- Thực hiện công tác dược tại cơ sở y tế.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học: 25
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 80 Tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 255 giờ
- Khối lượng các môn học chuyên môn: 1.5300 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 728 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 968 giờ

3. Nội dung chương trình:

3.1. Môn học/mô đun

Mã môn học	Tên môn học	Thời gian học tập				
		Số tín chỉ	Tổng số	Lí thuyết	Thực hành	Thi/kiểm tra
I	Các môn học chung	12	255	94	148	13
MH 1	Giáo dục chính trị	2	30	15	13	2
MH 2	Ngoại ngữ	4	90	30	56	4
MH 3	Tin học	2	45	15	29	1
MH 4	Pháp luật	1	15	9	5	1
MH 5	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2
MH 6	Giáo dục quốc phòng - an ninh	2	45	21	21	3
II	Các môn chuyên ngành					
2.1	Môn học cơ sở	21	405	231	151	23
MH 7	Viết và đọc tên thuốc	2	45	14	27	4
MH 8	Thực vật	3	60	29	27	4
MH 9	Hoá phân tích I	3	60	29	27	4
MH 10	Hoá phân tích II	3	60	29	27	4

MH 11	Y học cơ sở	4	60	58	0	2
MH 12	Y học cổ truyền	2	30	29	0	1
MH 13	CSSK Cộng đồng	2	60	14	43	3
MH 14	Tổ chức - Quản lý y tế	2	30	29	0	1
2.2	Môn học chuyên môn	47	1125	403	671	51
MH 15	Dược liệu	6	120	58	54	8
MH 16	Bào chế I	4	75	43	27	5
MH 17	Bào chế II	4	75	43	27	5
MH 18	Quản lý dược	4	60	58	0	2
MH 19	Kiểm nghiệm thuốc và mỹ phẩm	3	60	29	27	4
MH 20	Bảo quản thuốc và dụng cụ y tế	2	45	14	27	4
MH 21	Hoá dược-Dược lí I	4	75	43	27	5
MH 22	Hoá dược-Dược lí II	4	75	43	27	5
MH 23	Dược lâm sàng	3	75	29	41	5
MH 24	Kỹ năng giao tiếp bán hàng	3	60	29	27	4
MH 25	Marketing dược và Quản trị kinh doanh	2	45	14	27	4
MH 26	Thực tập tốt nghiệp	8	360		360	
	Cộng	80	1785	728	968	89

3.2. Phân bố thời gian học

TT	TÊN MÔN HỌC	SỐ ĐVHT	SỐ TIẾT			
			TS	LT	TH	KT
	HỌC KỲ I	22	435	211	200	24
MH1	Chính trị	2	30	15	13	2

MH2	Ngoại ngữ	4	90	30	56	4
MH3	Tin học	2	45	15	29	1
MH6	Giáo dục quốc phòng - an ninh	2	45	21	21	3
MH7	Viết và đọc tên thuốc	2	45	14	27	4
MH8	Thực vật	3	60	29	27	4
MH9	Hoá phân tích I	3	60	29	27	4
MH11	Y học cơ sở	4	60	58	0	2
	HỌC KỲ II	20	420	191	202	27
MH 5	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2
MH 12	Y học cổ truyền	2	30	29	0	1
MH 13	CSSK Cộng đồng	2	60	14	43	3
MH 10	Hoá phân tích II	3	60	29	27	4
MH 21	Hoá dược-Dược lí I	4	75	43	27	5
MH 15	Dược liệu	6	120	58	54	8
MH 25	Marketing dược và Quản trị kinh doanh	2	45	14	27	4
	HỌC KỲ III	20	390	211	154	25
MH22	Hoá dược - Dược lí II	4	75	43	27	5
MH23	Dược lâm sàng	3	75	29	41	5
MH16	Bào chế I	4	75	43	27	5
MH19	Kiểm nghiệm thuốc và mỹ phẩm	3	60	29	27	4
MH4	Pháp luật	1	15	9	5	1
MH14	Tổ chức - Quản lí y tế	2	30	29	0	1
MH24	Kỹ năng giao tiếp bán hàng	3	60	29	27	4

	HỌC KỲ IV	18	540	115	414	11
MH17	Bào chế II	4	75	43	27	5
MH18	Quản lý dược	4	60	58	0	2
MH20	Bảo quản thuốc và dụng cụ y tế	2	45	14	27	4
MH23	Thực tập tốt nghiệp	8	360		360	
CỘNG		80	1785	728	968	89

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

4.1. Các môn học chung bắt buộc do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện.

06 môn chung thực hiện theo chương trình khung của Bộ LĐTBH theo các thông tư: Thông tư 13/2018/TT-BLĐTBXH về chương trình môn học Pháp luật, Thông tư 24/2018/TT-BLĐTBXH về Chương trình môn học Giáo dục chính trị, Thông tư 03/2019/TT-BLĐTBXH về Chương trình môn học Tiếng Anh,, Thông tư 11/2018/TT-BLĐTBXH về chương trình môn học Tin học, Thông tư 12/2018/TT-BLĐTBXH chương trình môn học Giáo dục thể chất, Thông tư 10/2018/TT-BLĐTBXH về môn học Giáo dục quốc phòng

Chương trình đào tạo được xây dựng theo hướng đổi mới giáo dục, tinh giản số giờ lý thuyết, dành nhiều thời gian cho học sinh tự nghiên cứu, đọc tài liệu, thảo luận, làm các bài tập và thực hành tại cơ sở. Khối lượng kiến thức của chương trình đã được xác định phù hợp với khuôn khổ mà Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã quy định cho một chương trình giáo dục trình độ trung cấp.

Nhà trường tổ chức xây dựng chương trình đào tạo, Hiệu trưởng phê duyệt chương trình đào tạo của Trường.

Trường tổ chức giảng dạy đảm bảo đủ khối lượng kiến thức tối thiểu đã quy định trong chương trình khung và đáp ứng đúng mục tiêu đào tạo với chất lượng và hiệu quả cao.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, Trường chủ động bố trí và điều chỉnh kế hoạch giảng dạy các môn học/học phần giữa các học kỳ trong toàn khóa học nhưng đảm bảo tính logic và hệ thống khối kiến thức trong chương trình, tuân thủ các điều kiện tiên quyết của từng môn học/học phần và các quy định hiện hành có liên quan.

Trường lựa chọn các phương pháp tổ chức giảng dạy phù hợp, đúc kết kinh nghiệm giảng dạy chuyên ngành từ những năm trước có sự thận trọng nghiên cứu, chuẩn bị kỹ trước khi tổ chức thực hiện.

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

Khóa đào tạo được thực hiện trong 2 năm, mỗi năm có 2 học kỳ chính và một học kỳ phụ. Học kỳ chính có 15 tuần thực học, 2 tuần thi, 1 tuần dự trữ. Học kỳ hè có 6 tuần thực hiện cho cả việc học và thi. Ngoài ra học sinh được nghỉ tết 2 tuần, nghỉ các ngày lễ theo quy định của Nhà nước.

Tổ chức thực tế tại cộng đồng sau khi học sinh đã học các môn cơ sở, tiền lâm sàng, Y tế cộng đồng, Giáo dục sức khỏe và hầu hết các môn học lâm sàng. Học sinh sẽ được thực tập tại một số nhà máy, xí nghiệp, trạm y tế xã, phường và cụm dân cư tại địa bàn của trường.

4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun:

Mỗi môn học được đánh giá bằng 3 loại điểm: Điểm kiểm tra thường xuyên, điểm kiểm tra định kỳ và điểm thi kết thúc môn học (các điểm này được quy định chi tiết trong từng đề cương môn học)

- Điểm kiểm tra thường xuyên: Do giảng viên chủ động về hình thức và chủ đề, qua việc đánh giá thường xuyên khi lên lớp. Trung bình cộng các điểm này (làm tròn đến phần nguyên) là điểm kiểm tra thường xuyên.

- Điểm kiểm tra định kỳ: Mỗi môn học có ít nhất 1 điểm kiểm tra định kỳ, hình thức và thời gian do giáo viên giảng dạy quyết định, thang điểm 10 và làm tròn đến phần nguyên.

Trọng số điểm kiểm tra thường xuyên và kiểm tra định kỳ chiếm 40% trọng số điểm của môn học.

- Điểm thi kết thúc môn học: Kết thúc học kỳ, Nhà trường tổ chức thi hết các môn trong học kỳ đó, kỳ thi hết môn được Hội đồng triển khai trên cơ sở bộ công cụ đánh giá do các Khoa chuyên môn xây dựng. Việc coi thi, chấm thi và công bố điểm thi theo quy trình và giám sát chặt chẽ. Điểm thi hết môn làm tròn đến phần nguyên và có trọng số 60% điểm môn học.

- Điểm môn học = 40%* (□ Điểm kiểm tra thường xuyên + 2*□ Điểm kiểm tra định kỳ) + 60%* Điểm thi hết môn.

4.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp:

4.4.1. Điều kiện thi tốt nghiệp

Người học có đủ điều kiện sau thì sẽ được dự thi tốt nghiệp:

- Phải học hết chương trình đào tạo, có điểm tất cả các môn học từ 5,0 trở lên

- Không trong thời gian: bị kỷ luật từ mức đình chỉ học tập có thời hạn trở lên, bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

4.4.2. Nội dung thi tốt nghiệp

Bao gồm: môn Chính trị; Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp; Thực hành nghề nghiệp.

* Lý thuyết tổng hợp:

- Nội dung thi tổng hợp các môn:

+ Bào chế 1,2

+ Hoá dược - Dược lý 1,2

+ Dược liệu

+ Tổ chức quản lý dược

+ Kiểm nghiệm thuốc và mỹ phẩm

- Hình thức thi : Thi viết hoặc thi trắc nghiệm

* Thực hành:

+ Hình thức thi: học sinh thực hiện bài thi thực hành tại phòng thực hành của nhà trường

+ Nội dung bài thi thực hành: thực hiện các kỹ năng, quy trình kỹ thuật chuyên ngành đã học trong chương trình đào tạo dược sĩ trung cấp

4.4.3. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp:

- Những học sinh có đủ điều kiện sau đây được xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp:

+ Điểm của mỗi môn thi tốt nghiệp phải đạt từ 5,0 trở lên

+ Không trong thời gian: bị kỷ luật từ mức đình chỉ học tập có thời hạn trở lên, bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

- Hiệu trưởng Nhà trường căn cứ vào kết quả thi tốt nghiệp của người học và các quy định liên quan để xét công nhận tốt nghiệp, cấp bằng tốt nghiệp.

Hà Tĩnh, ngày 15 tháng 11 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

(Đã kí)

Trần Xuân Hoan